

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TP. BUÔN MA THUẬT
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 118/2024/HSST
Ngày 07/5/2024

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT, TỈNH ĐẮK LẮK**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Diễm Hương;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Tập;

2. Bà Trần Thị Liên;

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Quỳnh- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Phương Thảo- Kiểm sát viên;

Ngày 07 tháng 5 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 102/2024/HSST, ngày 05 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 111/2024/QĐXXST- HS ngày 24 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đối với bị cáo:

Họ và tên: **LÊ TRUNG K**; Giới tính: Nam; Sinh ngày 09 tháng 02 năm 2003, tại: thành phố Hà Nội; Nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện T, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Con ông Lê Trung T và bà Mai Thị L; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 20/12/2023 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa;

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Văn U, Luật sư thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Đắk Nông (Có mặt);

Bị hại: Chị Nguyễn Thị Thùy V, sinh năm 2000 (Vắng mặt- Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt);

Địa chỉ: Tổ dân phố A, phường K, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk;

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Lê Trung T, sinh năm 1980; bà Mai Thị Liên, sinh năm 1984 (Đều có mặt);

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện T, thành phố Hà Nội;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Trung K sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 11, màu xanh, gắn sim số thuê bao XXX1 và XXX2 của K để đăng ký tài khoản mạng xã hội BIGO LIVE, lấy tên là “Tony”. Ngày 11/12/2023, K lên mạng xã hội BIGO LIVE và thấy tài khoản có tên “Dii Dii” của Chị Nguyễn Thị Thùy V, K kết bạn nói chuyện với chị V, quá trình nói chuyện trên ứng dụng BIGO LIVE, K và chị V thỏa thuận gọi video khiêu dâm cho nhau xem hình ảnh, video khóa thân, đòi lại K sẽ chuyển khoản tiền hoặc tặng quà qua ứng dụng BIGO LIVE cho chị V, thì chị V đồng ý. Sau đó, chị V dùng tài khoản Zalo mang tên “Aaaaa” của chị V để kết bạn với tài khoản Zalo mang tên “Tony Nguyen” của K rồi gọi video với nhau. Lúc này, chị V khóa thân, tự quay hình ảnh bản thân đang dùng tay kích thích bộ phận sinh dục cho K xem, lúc này K sử dụng chế độ quay màn hình trên chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 11 của K để quay lại cảnh khóa thân của chị V. Sau khi kết thúc cuộc trò chuyện (thời lượng 17 phút 43 giây), thì K yêu cầu chị V đưa tài khoản ứng dụng Zalo Pay của chị V cho K để K nạp tiền như đã thỏa thuận thì chị V đồng ý và cung cấp mã OTP cho K để K đăng nhập vào tài khoản Zalo mang tên “Sun Flower Garden” của chị V. Sau khi đăng nhập vào tài khoản Zalo Pay của chị V thì K lấy được thông tin căn cước công dân, danh sách bạn bè của chị V, sau đó, K sử dụng video, hình ảnh khóa thân của chị V mà K đã quay lại trước đó, đe dọa và buộc chị V phải đưa cho K số tiền 5.000.000 đồng. Tuy nhiên, chị V nói chưa có tiền và nhiều lần trì hoãn không đưa tiền cho K, nên K đã chụp lại một tấm ảnh của chị V từ đoạn video mà K đã quay trước đó (hình ảnh chị V đang khóa thân, dùng tay kích thích bộ phận sinh dục) và gửi hình ảnh trên cho 06 tài khoản Zalo trong danh sách bạn bè của chị V (bao gồm: “Ánh Mai”, “Y Thơ Hwing”, “Ý Nguyễn”, “Yêu Mãi Màu Xanh”, “Yêu Màu Tím”, “Yến Nhi” – không xác định được nhân thân lai lịch), sau khi gửi, K chụp lại màn hình và thu hồi tin nhắn, với mục đích gửi những ảnh chụp màn hình trên cho chị V để uy hiếp tinh thần, buộc chị V phải nhanh chóng đưa cho K số tiền 5.000.000 đồng. Vì lo sợ nên chị V đã trình báo đến Cơ quan công an;

Tại bản cáo trạng số: 111/CT- VKS, ngày 04 tháng 4 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột truy tố bị cáo Lê Trung K về tội: “Cưỡng đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 170 của Bộ luật Hình sự;

Kết quả xét hỏi tại phiên tòa, bị cáo Lê Trung K khai nhận hành vi bị cáo đã thực hiện đúng như lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và đúng như nội dung Bản cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột đã truy tố;

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ khoản 1 Điều 170; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Lê Trung K mức án từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù tháng tù;

Các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 585, Điều 589 Bộ luật Dân sự;

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bà Mai Thị L là mẹ của bị cáo Lê Trung K đã bồi thường cho chị Nguyễn Thị Thùy V số tiền 10.000.000 đồng, chị V không có yêu cầu gì khác và có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo;

Về xử lý vật chứng: Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 11, màu xanh, số Imei 868909050266645, gắn sim điện thoại số XXX1 và XXX2 của bị cáo Lê Trung K sử dụng làm công cụ phương tiện để thực hiện hành vi phạm tội, do đó cần tịch thu, sung ngân sách Nhà nước;

Người bào chữa trình bày lời bào chữa cho bị cáo Lê Trung K: Bị cáo Lê Trung K bị truy tố và xét xử theo quy định tại khoản 1 Điều 170 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tuy nhiên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự sau để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo: Bị cáo nhất thời thực hiện hành vi phạm tội. Sau khi phạm tội, bị cáo đã nhận thức được hành vi sai trái của mình nên quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho người bị hại và được người bị hại viết đơn bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào quy định tại điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự để xem xét cho bị cáo được hưởng mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt hoặc cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo có cơ hội làm lại cuộc đời. Luật sư đồng ý với điều luật mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo, tuy nhiên mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị là quá nghiêm khắc, đề nghị HĐXX xem xét;

Bị cáo Lê Trung K đồng ý với quan điểm của Luật sư bào chữa; bị cáo không bào chữa, tranh luận gì với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo;

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến và khiếu nại gì về hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng;

[2] Về hành vi của bị cáo, xét thấy: Do ý thức coi thường pháp luật, coi thường quyền sở hữu tài sản của người khác nên vào ngày 11/12/2023, Lê Trung K đã sử dụng hình ảnh, video khóa thân của Chị Nguyễn Thị Thùy V, để đe dọa, uy hiếp tinh thần của chị V nhằm chiếm đoạt số tiền 5.000.000 đồng của Chị Nguyễn Thị Thùy V thì bị xử lý theo quy định;

Như vậy hành vi bị cáo Lê Trung K thực hiện đã phạm vào tội: “Cưỡng đoạt tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 170 của Bộ luật Hình sự;

Điều 170 Bộ luật Hình sự quy định:

1. Người nào đe dọa sẽ dùng vũ lực hoặc có thủ đoạn khác uy hiếp tinh thần người khác nhằm chiếm đoạt tài sản, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm; ...”.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người bị hại, đồng thời còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an của xã hội; do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự với lỗi cố ý gây ra; và cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định thì mới có tác dụng cải tạo, giáo dục riêng đối với bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội;

Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho người bị hại, được người bị hại viết đơn bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; do đó cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo;

Đối với hành vi Lê Trung K quay lại quá trình 02 tài khoản Zalo tên “Thanh Vân” và “Ngọc” gọi video khóa thân cho K xem, Cơ quan điều tra đã thu được dữ liệu video, hình ảnh và các nội dung tin nhắn về việc K đưa ra các thông tin chuyển tiền nhằm mục đích lấy được thông tin cá nhân của 02 tài khoản Zalo tên “Thanh Vân” và “Ngọc”, tuy nhiên, K chưa lấy được thông tin cá nhân, chưa sử dụng các video khóa thân của 02 tài khoản trên để đe dọa nhằm cưỡng đoạt tài sản, đồng thời, không có hành vi phát tán và sử dụng các video trên vào mục đích gì khác, vì vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra không đề cập xử lý đối với hành vi của Lê Trung K;

Đối với hành vi Lê Trung K gửi hình ảnh khóa thân của chị Nguyễn Thị Thùy V đến các tài khoản Zalo trong danh sách bạn bè của chị V, bao gồm: “Ánh Mai”, “Y Thơ Hwing”, “Ý Nguyên”, “Yêu Mãi Màu Xanh”, “Yêu Màu Tím”, “Yến Nhi”, sau khi gửi hình ảnh khóa thân của chị V cho các tài khoản Zalo trên, K đã chụp màn hình sau đó thu hồi lại hình ảnh này, nhằm mục đích đe dọa, uy hiếp tinh thần của chị V để cưỡng đoạt tài sản, nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với Lê Trung K về hành vi chia sẻ, phát tán hình ảnh hay làm nhục Chị Nguyễn Thị Thùy V;

[3] **Về trách nhiệm dân sự:** Quá trình điều tra, bị cáo đã tác động mẹ ruột là bà Mai Thị L bồi thường cho Chị Nguyễn Thị Thùy V số tiền 10.000.000 đồng, chị V không có yêu cầu gì khác và có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; Xét thấy sự thỏa thuận bồi thường trên là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với quy định tại Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 589 của Bộ luật Dân sự nên cần chấp nhận;

[4] **Về xử lý vật chứng:**

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 11, màu xanh, số Imei 868909050266645, gắn sim điện thoại số XXX1 và XXX2 của Lê Trung K sử dụng làm công cụ thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu, sung ngân sách Nhà nước;

(Đặc điểm, số lượng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 08/4/2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Buôn Ma Thuột và Cơ quan Thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột).

[5] **Về án phí:** Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 170; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Lê Trung K phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”;

Xử phạt bị cáo Lê Trung K 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù;

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt, ngày 20/12/2023;

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 589 của Bộ luật Dân sự;

Chấp nhận việc bị cáo Lê Trung K đã tác động gia đình bồi thường cho người bị hại Chị Nguyễn Thị Thùy V số tiền 10.000.000đ (*Mười triệu đồng*); chị V không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm và có đơn bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo;

Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu, sung ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 11, màu xanh, số Imei 868909050266645, gắn sim điện thoại số XXX1 và XXX2 của Lê Trung K;

(Đặc điểm, số lượng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 08/4/2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Buôn Ma Thuột và Cơ quan Thi hành án dân sự thành phố B).

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc

hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Lê Trung K phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm;

Bị cáo, người bào chữa cho bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án;

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT1- TAND Tối cao;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND TP. Buôn Ma Thuột;
- Công an TP. Buôn Ma Thuột;
- Thị hành án dân sự TP. BMT;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu HS;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Đỗ Thị Diễm Hương